

**THÔNG BÁO**

**Thí sinh đủ điều kiện phỏng vấn vòng 2 và danh mục tài liệu, thời gian,  
địa điểm hướng dẫn ôn tập, phỏng vấn đối với thí sinh dự xét tuyển  
công chức cấp xã năm 2020**

Căn cứ Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 540/TB-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020;

Ủy ban nhân dân huyện thông báo các thí sinh đủ điều kiện phỏng vấn vòng 2 và danh mục tài liệu, thời gian, địa điểm hướng dẫn ôn tập, phỏng vấn đối với thí sinh dự xét tuyển công chức cấp xã năm 2020, cụ thể như sau:

**I. DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHỎNG VẤN VÒNG 2  
ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP XÉT TUYỂN: (Đính kèm danh sách)**

**II. DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP**

**1. Tài liệu môn Kiến thức chung (dành cho tất cả thí sinh dự tuyển)**

- Luật cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp ở xã;
- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;
- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;



- Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 05 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

**2. Tài liệu môn Kiến thức chuyên ngành:** (Dành cho thí sinh dự tuyển theo từng chức danh công chức)

**2.1 Đối với thí sinh dự tuyển chức danh công chức Văn phòng - Thống kê:**

- Luật Lưu trữ số 01/2021/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.

- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ;

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;

- Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

- Luật Thống kê số 98/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê.

**2.2 Đối với thí sinh dự tuyển chức danh công chức Văn hóa - Xã hội:**

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016;

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Áp văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”;

- Thông tư số 08/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”;

- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, tổ chức lễ hội;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng cáo.

### **2.3 Đối với thí sinh dự tuyển chức danh công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:**

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

- Luật Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản, vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

### **2.4 Đối với thí sinh dự tuyển chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch:**

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Luật Hòa giải cơ sở số 35/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013;

- Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

### **2.5 Đối với thí sinh dự tuyển chức danh công chức Tài chính- Kế toán:**



- Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách.

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

- Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính.

**\* Lưu ý:**

- Tài liệu ôn tập đăng trên trang thông tin điện tử huyện Thuận Nam - địa chỉ <http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/thuannam> tại mục “Thông báo tuyển dụng”.

- Nội dung câu hỏi phỏng vấn gồm 2 phần chính:

+ Phần câu hỏi về Kiến thức chung (*thuộc tài liệu dành cho tất cả các thí sinh dự tuyển*).

+ Phần câu hỏi về nghiệp vụ chuyên ngành (*thuộc tài liệu dành cho từng vị trí chức danh công chức*).

### **III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ PHÒNG VẤN**

Các thí sinh đủ điều kiện phỏng vấn vòng 2 theo danh sách đính kèm tại mục I của Thông báo này có mặt theo thời gian, địa điểm dưới đây để tham gia hướng dẫn ôn tập và phỏng vấn vòng 2:

#### **1. Thời gian, địa điểm hướng dẫn ôn tập:**

- **Thời gian:** Ngày 17/7/2021 (Thứ bảy), buổi sáng bắt đầu từ 8 giờ 00 phút.

- **Địa điểm:** tại Phòng họp số 3 Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam.

#### **2. Thời gian, địa điểm phỏng vấn:**

- **Thời gian:** 01 ngày, vào ngày 25/7/2021, buổi sáng bắt đầu từ 8 giờ 00 phút và buổi chiều bắt đầu từ 14 giờ 00 phút.

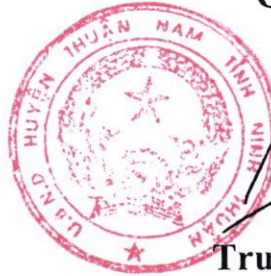
- **Địa điểm:** tại Phòng họp số 3 Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo đề thí sinh dự xét tuyển công chức cấp xã năm 2020 biết và thực hiện, nếu có vướng mắc thí sinh liên hệ với Phòng Nội vụ huyện Thuận Nam theo số điện thoại: (0259) 2237888 để được hướng dẫn, giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
  - Ban Kiểm tra sát hạch huyện;
  - Phòng Nội vụ;
  - UBND các xã: Phước Hà, Phước Dinh;
  - Thí sinh tham gia xét tuyển công chức;
  - Trang thông tin điện tử huyện;
  - Lưu: VT.
- VN

**CHỦ TỊCH**



**Trương Xuân Vỹ**



**DANH SÁCH**  
**THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÒNG VẤN VÒNG 2 ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP XÉT TUYỂN**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số 216/TB-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện)



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ			Chức danh công chức đăng ký dự tuyển	Nơi đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ				Văn hóa	Chuyên môn, nghiệp vụ	Tin học		
1	Trà Văn Thị Hạt		05/10/1988	Rag lai	Xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Thôn Tân Hà, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Tài chính - Ngân hàng	A	Tài chính- Kế toán	Xã Phước Hà
2	Hồ Thị Mỹ Lệ		18/9/1989	Kinh	Xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	Thôn 3, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Tài chính - Ngân hàng	A	Tài chính- Kế toán	
3	Luu Thị Bình Loan		07/01/1985	Chăm	Xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	Thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Luật	Ứng dụng Cơ bản	Tư pháp - Hộ tịch	
4	Trà Văn Thị Thắm		22/02/1991	Rag lai	Xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Thôn Trà Nô, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Chăn nuôi	B	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	
5	Nguyễn Thị Kim Ngân		10/11/1989	Kinh	Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Kế toán	Ứng dụng Cơ bản	Văn hóa - Xã hội	
6	Lê Văn Quang Diệu	05/12/1989		Kinh	Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Thôn Sơn Hải 1, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Kế toán	B	Văn hóa - Xã hội	

7	Trần Nguyễn Ngọc Quyên		07/4/1991	Kinh	Phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Khu phố 1, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Ngữ văn báo chí	A	Văn hóa - Xã hội	Xã Phước Dinh
8	Trịnh Công Phong	20/7/1996		Kinh	Phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Khu phố 1, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Kế toán	Ứng dụng Cơ bản	Văn hóa - Xã hội	
9	Nguyễn Thị Ngọc Bích		03/01/1985	Kinh	Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Thôn Sơn Hải 1, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Quản trị Văn phòng	A	Văn phòng - Thống kê	
10	Trần Thị Phó		27/7/1990	Kinh	Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Thôn Trường Sanh, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Chính trị - Luật	Ứng dụng Cơ bản	Tư pháp - Hộ tịch	
11	Lê Quang Tâm	04/9/1980		Kinh	Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	12/12	Đại học Luật	A	Tư pháp - Hộ tịch	